

# SỞ TƯ PHÁP TỈNH TUYẾN QUANG

## ĐỀ CƯƠNG GIỚI THIỆU LUẬT THI ĐUA, KHEN THƯỞNG NĂM 2022

*Luật Thi đua, khen thưởng được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 15/6/2022 (sau đây viết tắt là Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022; Chủ tịch nước ký Lệnh công bố số 04/2022/L-CTN ngày 28/6/2022; có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2024.*

### I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT

#### 1. Cơ sở chính trị

Ngày 07 tháng 4 năm 2014, Bộ Chính trị đã ban hành Chỉ thị số 34-CT/TW “Về tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng”, nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong tổ chức thực hiện phong trào thi đua yêu nước và công tác khen thưởng thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và chủ động hội nhập quốc tế.

Ngày 15 tháng 5 năm 2016, Bộ Chính trị đã ban hành Chỉ thị số 05-CT/TW về đẩy mạnh “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, tiếp tục làm cho tư tưởng, đạo đức, phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh thật sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của đời sống xã hội, xây dựng văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Ngày 07 tháng 02 năm 2017, Văn phòng Trung ương có Văn bản số 3257-CV/VPTW thông báo Kết luận của Ban Bí thư, trong đó có nội dung “Đề nghị Ban Cán sự đảng Chính phủ khẩn trương chỉ đạo Chính phủ nghiên cứu, đề xuất trình Quốc hội sửa đổi, bổ sung Luật Thi đua, khen thưởng cho phù hợp tình hình mới” và chủ trương tặng thưởng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang” cho đối tượng là thanh niên xung phong tham gia kháng chiến, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Ngày 04 tháng 12 năm 2020, Văn phòng Trung ương Đảng có Văn bản số 13843-CV/VPTW thông báo Kết luận của Ban Bí thư, trong đó có nội dung giao: “Ban cán sự đảng Chính phủ lãnh đạo, chỉ đạo tổng kết công tác khen thưởng thời kỳ kháng chiến (hoàn thành và báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư trong năm 2021)”.

#### 2. Cơ sở thực tiễn

Luật Thi đua, khen thưởng được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI (kỳ họp thứ 4) thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2003, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2004. Luật Thi đua, khen thưởng (sau đây gọi tắt là Luật) đã được sửa đổi, bổ sung năm 2005 và năm 2013, là văn bản có giá trị pháp lý quan trọng để triển khai thực hiện công tác thi đua, khen thưởng. Sau 17 năm thực hiện, Luật đã và đang đi vào cuộc sống, được các cấp, các ngành tổ chức thực hiện có hiệu quả, công tác thi đua và khen thưởng ngày càng có vị trí quan trọng trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và trong đời sống xã hội. Các phong trào thi đua yêu nước thời gian qua đã có đổi mới về nội dung, hình thức, thiết thực và hiệu quả hơn. Các cấp ủy, tổ chức Đảng, lãnh đạo chính quyền các cấp đã có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện phong trào thi đua; Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đã chủ động tổ chức các phong trào thi đua thu hút, tập hợp đông đảo đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia hưởng ứng. Công tác phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân điển hình tiên tiến được quan tâm và có chuyển biến rõ nét. Công tác khen thưởng đã có tác dụng động viên, cổ vũ các tổ chức, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong phong trào thi đua. Công tác phát hiện và đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước cho các trường hợp có thành tích đột xuất, người trực tiếp lao động, sản xuất, công tác, chiến đấu; cá nhân, tập thể ở vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, hải đảo đã được triển khai. Công tác khen thưởng tổng kết thành tích kháng chiến được tập trung thực hiện. Việc áp dụng công nghệ thông tin, cải cách thủ tục hành chính, hiện đại hóa quản lý công tác thi đua, khen thưởng đã góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng.

Bên cạnh những kết quả đạt được, Luật còn bộc lộ một số tồn tại, hạn chế cần được nghiên cứu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện để phù hợp hơn với thực tiễn.

#### *Thứ nhất, về công tác thi đua*

Việc tổ chức triển khai phong trào thi đua ở một số nơi còn hình thức, chưa tạo được động lực thi đua từ cơ sở, từ quần chúng Nhân dân, hiệu quả, tác dụng phong trào thi đua chưa cao; một số nơi phong trào thi đua chưa gắn kết với thực hiện nhiệm vụ chính trị, việc sơ kết, tổng kết phong trào thi đua chưa kịp thời. Nội dung, tiêu chí xét tặng danh hiệu thi đua và việc công nhận danh hiệu thi đua chưa thống nhất; chưa quy định rõ trách nhiệm của Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, đơn vị, cơ sở trong chỉ đạo, triển khai tổ chức phong trào thi đua theo tinh thần chỉ đạo của Bộ Chính trị.

#### *Thứ hai, về công tác khen thưởng*

Luật có đối tượng điều chỉnh rộng, liên quan đến toàn bộ hệ thống chính trị nhưng điều kiện, tiêu chuẩn khen thưởng chưa bao quát hết các đối tượng và người trực tiếp lao động, sản xuất, công tác, chiến đấu nên tác dụng khen thưởng chưa cao. Năm 2013, khi sửa đổi, bổ sung Luật đã có quy định điều kiện, tiêu chuẩn để khen thưởng cho công nhân, nông dân, người lao động trực tiếp nhưng trong quá trình tổ chức thực hiện vẫn còn nhiều khó khăn, vướng mắc. Một số quy định về tiêu chuẩn khen thưởng chưa cụ thể, khó áp dụng với một số đối tượng thuộc các lĩnh vực khu vực ngoài nhà nước, phải điều chỉnh bằng các văn bản dưới Luật như Nghị định, Thông tư.

Công tác phát hiện và khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân lập được thành tích đột xuất chưa kịp thời. Luật hiện hành quy định các hình thức khen thưởng cấp nhà nước và các hình thức khác thuộc thẩm quyền của các cấp, các ngành. Tuy nhiên, trên thực tế việc quy định thẩm quyền khen thưởng, phân cấp, phân quyền trong khen thưởng chưa đầy đủ, chưa bao quát được hết các khu vực, đối tượng; tỷ lệ khen thưởng cấp nhà nước chưa cân đối trong từng lĩnh vực, đối tượng, tập trung chủ yếu vào khen niên hạn, khen công chức, viên chức, lực lượng vũ trang. Một số chủ trương, quy định của Đảng về công tác khen thưởng chưa được thể chế hóa kịp thời.

#### *Thứ ba, về thủ tục, hồ sơ khen thưởng*

Một số quy định về thủ tục, thành phần, số lượng hồ sơ chưa đáp ứng được yêu cầu cải cách hành chính; quy định thủ tục, hồ sơ khen thưởng đối với cá nhân, tập thể có thành tích đột xuất được cấp trên phát hiện, khen thưởng và một số loại hình khen thưởng chưa phù hợp.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thi đua, khen thưởng chưa được quy định cụ thể, đồng bộ để đáp ứng yêu cầu thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và chuyển đổi số quốc gia.

Với các căn cứ nêu trên, việc xây dựng, trình Quốc hội dự án Luật Thi đua, khen thưởng (sửa đổi) là cần thiết, nhằm thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng, các nội dung chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; khắc phục những tồn tại, hạn chế của Luật hiện hành và quá trình tổ chức thực hiện Luật, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới.

## **II. BỐ CỤC CỦA LUẬT THI ĐUA, KHEN THƯỞNG NĂM 2022**

Luật Thi đua, khen thưởng gồm 08 chương, 96 Điều, cụ thể như sau:

**1. Chương I: Những quy định chung:** Gồm 15 Điều (từ Điều 01 đến Điều 15) quy định về: (1) phạm vi điều chỉnh; (2) đối tượng áp dụng; (3) giải thích từ ngữ; (4) mục tiêu của thi đua, khen thưởng; (5) nguyên tắc thi đua,

khen thưởng; (6) danh hiệu thi đua; (7) căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua; (8) các loại hình khen thưởng; (9) hình thức khen thưởng; (10) căn cứ xét khen thưởng; (11) quỹ thi đua, khen thưởng; (12) hiện vật khen thưởng; (13) trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác thi đua, khen thưởng; (14) trách nhiệm của cá nhân, tổ chức Việt Nam khi nhận hình thức khen thưởng của cá nhân, tổ chức nước ngoài; (15) hành vi bị nghiêm cấm trong thi đua, khen thưởng.

**2. Chương II: Tổ chức thi đua, danh hiệu thi đua và tiêu chuẩn danh hiệu thi đua:** Gồm 17 Điều (từ Điều 16 đến Điều 32) quy định về: (1) hình thức, phạm vi tổ chức thi đua; (2) nội dung tổ chức phong trào thi đua; (3) thẩm quyền phát động, chỉ đạo phong trào thi đua; (4) danh hiệu thi đua đối với cá nhân; (5) danh hiệu thi đua đối với tập thể, hộ gia đình; (6) danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”; (7) danh hiệu chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh; (8) danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”; (9) danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”; (10) danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”; (11) danh hiệu cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh; (12) danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, “Đơn vị quyết thắng”; (13) danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến”; (14) danh hiệu xã, phường, thị trấn tiêu biểu; (15) danh hiệu thôn, tổ dân phố văn hóa; (16) danh hiệu “Gia đình văn hóa”; (17) các danh hiệu thi đua khác.

**3. Chương III: Đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng:** gồm 44 Điều (từ Điều 33 đến Điều 76) quy định về: (1) huân chương; (2) “Huân chương Sao vàng”; (3) “Huân chương Hồ Chí Minh”; (4) “Huân chương Độc lập” hạng Nhất; (5) “Huân chương Độc lập” hạng Nhì; (6) “Huân chương Độc lập” hạng Ba; (7) “Huân chương Quân công” hạng Nhất; (8) “Huân chương Quân công” hạng Nhì; (9) “Huân chương Quân công” hạng Ba; (10) “Huân chương Lao động” hạng Nhất; (11) “Huân chương Lao động” hạng Nhì; (12) “Huân chương Lao động” hạng Ba; (13) “Huân chương Bảo vệ Tổ quốc” hạng Nhất; (14) “Huân chương Bảo vệ Tổ quốc” hạng Nhì; (15) “Huân chương Bảo vệ Tổ quốc” hạng Ba; (16) “Huân chương Chiến công” hạng Nhất; (17) “Huân chương Chiến công” hạng Nhì; (18) “Huân chương Chiến công” hạng Ba; (19) “Huân chương Đại đoàn kết dân tộc”; (20) “Huân chương Dũng cảm”; (21) “Huân chương Hữu nghị”; (22) Huy chương; (23) “Huy chương Quân kỳ quyết thắng”; (24) “Huy chương Vì an ninh Tổ quốc”; (25) “Huy chương Chiến sĩ vẻ vang”; (26) “Huy chương Hữu nghị”; (27) danh hiệu vinh dự nhà nước; (28) danh hiệu “Tinh Anh hùng”, “Thành phố Anh hùng”; (29) danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”; (30) danh hiệu “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”; (31) danh hiệu “Anh hùng Lao động”; (32) danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú”; (33) danh hiệu “Thầy thuốc nhân dân”, “Thầy thuốc ưu

tú”; (34) danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”; (35) danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú”; (36) “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”; (37) “Giải thưởng Hồ Chí Minh”; (38) “Giải thưởng Nhà nước”; (39) kỷ niệm chương; (40) bằng khen; (41) “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”; (42) bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh; (43) giấy khen; (44) hình thức bằng khen, giấy khen khác.

**4. Chương IV: Thẩm quyền quyết định, trao tặng; thủ tục, hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng:** Gồm 9 Điều (từ Điều 77 đến Điều 85) quy định về: (1) thẩm quyền của Chủ tịch nước; (2) thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; (3) thẩm quyền của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Bộ trưởng, Thủ trưởng các Bộ, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; (4) thẩm quyền của Thủ trưởng, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có tư cách pháp nhân thuộc Bộ, ban, ngành, tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác; (5) thẩm quyền của cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với các hình thức khen thưởng khác; (6) thẩm quyền trao tặng; (7) thẩm quyền đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; (8) hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng; (9) khen thưởng theo thủ tục đơn giản.

**5. Chương V: Quyền và nghĩa vụ của cá nhân, tập thể, hộ gia đình trong thi đua, khen thưởng:** Gồm 02 Điều (Điều 86 và Điều 87) quy định về: (1) quyền của cá nhân, tập thể, hộ gia đình; (2) nghĩa vụ của cá nhân, tập thể, hộ gia đình.

**6. Chương VI: Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức về thi đua, khen thưởng:** Gồm 05 Điều (từ Điều 88 đến Điều 92) quy định về: (1) trách nhiệm của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; (2) quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng; (3) hội đồng Thi đua - Khen thưởng; (4) trách nhiệm của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước; (5) trách nhiệm của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp

**7. Chương VII: Xử lý vi phạm về thi đua, khen thưởng:** Gồm 01 Điều 93 quy định về xử lý vi phạm về thi đua, khen thưởng.

**8. Chương VIII: Điều khoản thi hành:** Gồm 03 Điều (Điều 94, 95 và Điều 96) quy định về: (1) hiệu lực thi hành; (2) điều khoản chuyển tiếp; (3) khen thưởng tổng kết thành tích kháng chiến.

### III. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA LUẬT

#### 1. Những quy định chung (Chương I)

##### 1.1 Phạm vi điều chỉnh (Điều 1)

Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 (*viết tắt là Luật năm 2022*) quy định về đối tượng, phạm vi, nguyên tắc, hình thức, tiêu chuẩn, thẩm quyền, trình tự và thủ tục thi đua, khen thưởng.

### **1.2. Đối tượng áp dụng (Điều 2)**

Điều 2 Luật năm 2022 quy định đối tượng áp dụng của Luật như sau: “*Luật này áp dụng đối với cá nhân, tập thể, hộ gia đình người Việt Nam; cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài; cá nhân, tập thể người nước ngoài*”. So với Luật Thi đua, khen thưởng năm 2003 đã được sửa đổi, bổ sung (*viết tắt là Luật năm 2003*) Luật năm 2022 đã bổ sung 02 đối tượng áp dụng là “*hộ gia đình*”; “*tập thể người Việt nam định cư ở nước ngoài*”.

### **1.3. Giải thích từ ngữ (Điều 3)**

Luật năm 2022 giải thích 06 từ ngữ, gồm:

(1) *Thi đua* là hoạt động có tổ chức do người có thẩm quyền phát động với sự tham gia tự nguyện của cá nhân, tập thể, hộ gia đình.

(2) *Danh hiệu thi đua* là hình thức ghi nhận, biểu dương, tôn vinh và khuyến khích bằng lợi ích vật chất đối với cá nhân, tập thể, hộ gia đình có thành tích trong thi đua.

(3) *Khen thưởng* là việc ghi nhận, biểu dương, tôn vinh và khuyến khích bằng lợi ích vật chất đối với cá nhân, tập thể, hộ gia đình có thành tích trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

(4) *Sáng kiến* là giải pháp có tính mới về kỹ thuật, quản lý, tác nghiệp, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật mang lại hiệu quả, lợi ích thiết thực đã được áp dụng tại cơ sở, có khả năng nhân rộng và được cấp có thẩm quyền công nhận.

(5) *Bộ, ban, ngành, tỉnh* bao gồm Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Tòa án nhân dân tối cao; Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Văn phòng Trung ương Đảng, các ban của Đảng và tương đương ở trung ương; Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chủ tịch nước; Kiểm toán nhà nước; Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp có tổ chức đảng đoàn hoặc có tổ chức đảng thuộc Đảng bộ khối các cơ quan trung ương; Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

(6) *Năm tròn* là số năm kỷ niệm có chữ số cuối cùng là “0”.

So với Luật năm 2003, Luật năm 2022 đã bổ sung giải thích 03 từ ngữ, gồm: “*Sáng kiến*”, “*Bộ, ban, ngành, tỉnh*”, “*Năm tròn*”; đồng thời chỉnh sửa một số khái niệm, như: bổ sung “*do người có thẩm quyền phát động*” vào khái

niệm “*Thi đua*”, bổ sung đối tượng “*hộ gia đình*” vào khái niệm “*Danh hiệu thi đua*” và “*Khen thưởng*”.

#### **1.4. Danh hiệu thi đua (Điều 6)**

Luật quy định 03 danh hiệu thi đua, gồm: (1) Danh hiệu thi đua đối với cá nhân; (2) Danh hiệu thi đua đối với tập thể; (3) Danh hiệu thi đua đối với hộ gia đình.

#### **1.5. Các loại hình khen thưởng (Điều 8)**

Luật năm 2003 không quy định các loại hình khen thưởng mà quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định các loại hình khen thưởng. Đến Luật Thi đua, khen thưởng Luật năm 2022 bổ sung quy định các loại hình khen thưởng, gồm: (1) Khen thưởng công trạng; (2) Khen thưởng đột xuất; (3) Khen thưởng phong trào thi đua; (4) Khen thưởng quá trình cống hiến; (5) Khen thưởng theo niên hạn; (6) Khen thưởng đối ngoại.

Khen thưởng đối ngoại trước đây chỉ quy định khen cho tập thể, cá nhân người nước ngoài có thành tích đóng góp vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam ở một trong các lĩnh vực. Nay, bổ sung khen thưởng cho “**tập thể, cá nhân Người Việt nam định cư ở nước ngoài**”.

#### **1.6. Hình thức khen thưởng (Điều 9)**

Luật quy định 7 hình thức khen thưởng, gồm: (1) Huân chương; (2) Huy chương; (3) Danh hiệu vinh dự nhà nước; (4) “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”; (5) Kỷ niệm chương; (6) Bằng khen; (7) Giấy khen.

So với Luật năm 2003, Luật năm 2022 đã bỏ hình thức khen thưởng “*Huy hiệu*”.

#### **1.7. Hành vi bị nghiêm cấm trong thi đua, khen thưởng (Điều 15)**

Luật quy định 06 hành vi bị nghiêm cấm, gồm:

(1) Tổ chức thi đua, khen thưởng trái với chính sách, pháp luật của Nhà nước; lợi dụng thi đua, khen thưởng để vụ lợi.

(2) Cản trở, nhũng nhiễu, tiêu cực trong công tác thi đua, khen thưởng.

(3) Kê khai gian dối, làm giả hồ sơ, xác nhận, đề nghị sai trong thi đua, khen thưởng.

(4) Lạm dụng chức vụ, quyền hạn để đề nghị, quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng trái pháp luật.

(5) Sử dụng hiện vật khen thưởng trái thuần phong, mỹ tục của dân tộc, đạo đức xã hội, tác động xấu đến xã hội.

(6) Sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng trái quy định của pháp luật.

So với Luật năm 2003, Luật năm 2022 đã bổ sung một số hành vi bị nghiêm cấm, như: Tiêu cực trong công tác thi đua, khen thưởng; sử dụng hiện vật khen thưởng trái thuần phong, mỹ tục của dân tộc, đạo đức xã hội, tác động xấu đến xã hội; sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng trái quy định của pháp luật.

## **2. Tổ chức thi đua, danh hiệu thi đua và tiêu chuẩn danh hiệu thi đua (Chương II)**

### **2.1. Hình thức, phạm vi tổ chức thi đua (Điều 16)**

- Hình thức tổ chức thi đua gồm: (1) Thi đua thường xuyên; (2) Thi đua theo chuyên đề.

- Phạm vi tổ chức thi đua gồm: (1) Toàn quốc; (2) Bộ, ban, ngành, đoàn thể, địa phương; (3) Cụm, khối thi đua do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp tổ chức; (4) Cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Luật năm 2022 đã thay đổi cụm từ “thi đua theo đợt” thành “thi đua theo chuyên đề”; bổ sung quy định về phạm vi thi đua “**Cụm, khối thi đua do Hội đồng Thi đua, khen thưởng các cấp tổ chức**” và thi đua trong “**cơ quan, tổ chức, đơn vị**” cho phù hợp với công tác tổ chức phong trào thi đua hiện nay.

### **2.3. Danh hiệu thi đua (Điều 19 và Điều 20)**

- Danh hiệu thi đua đối với cá nhân, gồm: (1) “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”; (2) Chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh; (3) “Chiến sĩ thi đua cơ sở”; (4) “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”.

- Danh hiệu thi đua đối với tập thể, hộ gia đình, gồm:

+ Danh hiệu thi đua đối với tập thể: (1) “Cờ thi đua của Chính phủ”; (2) Cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh; (3) “Tập thể lao động xuất sắc”, “Đơn vị quyết thắng”; (4) “Tập thể lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến”; (5) Xã, phường, thị trấn tiêu biểu; (6) Thôn, tổ dân phố văn hóa.

+ Danh hiệu thi đua đối với hộ gia đình là “Gia đình văn hóa”.

So với Luật năm 2003, Luật năm 2022 đã bổ sung danh hiệu thi đua đối với tập thể là “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”.

### **2.4. Điểm mới trong các quy định về danh hiệu thi đua**

- Bổ sung quy định về điều kiện để được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” phải “*Có sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân*



*rộng trong toàn quốc hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc*”; bổ sung quy định về thẩm quyền xem xét, công nhận sáng kiến, công nhận sự mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, theo đó, người đứng đầu Bộ, ban, ngành, tỉnh xem xét, công nhận hiệu quả và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ; Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an xem xét, công nhận sự mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc (Điều 21).

- Bổ sung quy định về điều kiện để được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua bộ, ban, ngành, tỉnh” phải *“Có sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quân hoặc toàn lực lượng Công an nhân dân*”; bổ sung quy định về thẩm quyền xem xét, công nhận sáng kiến, công nhận sự mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, theo đó, người đứng đầu Bộ, ban, ngành, tỉnh xem xét, công nhận hiệu quả và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ; Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an xem xét, công nhận sự mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quân hoặc toàn lực lượng Công an nhân dân (Điều 22).

- Sửa đổi quy định về tiêu chuẩn “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, theo đó Chiến sĩ thi đua cơ sở phải hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ **hoặc** có sáng kiến được cơ sở công nhận (*Luật năm 2003 quy định phải đáp ứng cả 02 tiêu chuẩn là hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và có sáng kiến*) (Điều 23).

- Bỏ điều kiện “*Không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên chuẩn*” trong tiêu chuẩn “*Tập thể lao động xuất sắc*” (Điều 27).

- Sửa đổi tiêu chuẩn danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, nâng tỷ lệ cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” từ có trên 50% lên có ít nhất 70% (Điều 28).

- Bổ sung danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” (Điều 29); Danh hiệu “Gia đình văn hóa” (Điều 31).

### **3. Đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng (Chương III)**

Luật quy định cụ thể về đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng: (1) Huân chương (*Huân chương Sao vàng; Huân chương Hồ Chí Minh; Huân chương Độc lập hạng Nhất, hạng Nhì, hạng Ba; Huân chương Quân công hạng Nhất, hạng Nhì, hạng Ba; Huân chương Lao động hạng Nhất, hạng Nhì, hạng Ba; Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng Nhất, hạng Nhì, hạng Ba; Huân chương Chiến công hạng Nhất, hạng Nhì, hạng Ba; Huân chương Đại đoàn kết dân tộc; Huân chương Dũng cảm; Huân chương Hữu nghị*); (2) Huy chương (*Huy chương Quân kỳ quyết thắng; Huy chương Vì an ninh Tổ quốc; Huy chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Nhất, hạng Nhì, hạng Ba; Huy chương Hữu nghị*); (3) Danh hiệu vinh dự nhà nước ("*Tinh Anh hùng*", "*Thành phố Anh hùng*"; "*Bà mẹ Việt Nam anh hùng*"; "*Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân*"; "*Anh hùng Lao động*"; "*Nhà giáo nhân dân*", "*Nhà giáo ưu tú*"; "*Thầy thuốc nhân dân*", "*Thầy thuốc ưu tú*"; "*Nghệ sĩ nhân dân*", "*Nghệ sĩ ưu tú*"; "*Nghệ nhân nhân dân*", "*Nghệ nhân ưu tú*"); (4) Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước; (5) kỷ niệm chương, bằng khen, giấy khen. Trong đó có điểm mới đáng lưu ý là Luật năm 2022 đã sửa đổi tiêu chuẩn được tặng Bằng khen của Thủ tướng chính phủ từ "*Đã được tặng Bằng khen cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương và 5 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*" thành "*Đã được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh và có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong thời gian đó có 03 lần được tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở"*".

#### **4. Thẩm quyền quyết định, trao tặng; thủ tục, hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng (Chương IV)**

- Luật năm 2022 quy định cụ thể về thẩm quyền quyết định khen thưởng, trao tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của: Chủ tịch nước; Chính phủ; Thủ tướng Chính phủ; Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Bộ trưởng, Thủ trưởng các Bộ, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Thủ trưởng, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có tư cách pháp nhân thuộc Bộ, ban, ngành, tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác; cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với các hình thức khen thưởng khác.

- Quy định về thẩm quyền, hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; khen thưởng theo thủ tục đơn giản.

#### **5. Quyền và nghĩa vụ của cá nhân, tập thể, hộ gia đình trong thi đua, khen thưởng (Chương V)**

##### **5.1. Quyền của cá nhân, tập thể, hộ gia đình (Điều 86)**

- Cá nhân, tập thể, hộ gia đình được tham gia các phong trào thi đua, được khen thưởng kèm theo hiện vật khen thưởng và hưởng lợi ích khác theo quy định của pháp luật.

- Cá nhân, hộ gia đình được tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng có quyền lưu giữ, trưng bày và sử dụng hiện vật khen thưởng. Tập thể được tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng có quyền lưu giữ, trưng bày, sử dụng biểu tượng của các hiện vật khen thưởng đó trên các văn bản, tài liệu chính thức của tập thể.

### **5.2. Nghĩa vụ của cá nhân, tập thể, hộ gia đình (Điều 87)**

- Nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật, của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác thi đua, khen thưởng.

- Phát huy thành tích đã đạt được, tuyên truyền, phổ biến kinh nghiệm; bảo quản, lưu giữ các hiện vật khen thưởng.

## **6. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức về thi đua, khen thưởng (Chương 6)**

Luật năm 2022 quy định cụ thể về quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng; Hội đồng Thi đua - Khen thưởng. Quy định trách nhiệm của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp.

## **7. Xử lý vi phạm (Chương VII)**

Luật năm 2022 quy định xử lý vi phạm về thi đua, khen thưởng cụ thể hơn so với Luật năm 2003, theo đó:

- Người nào có hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

- Quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng bị hủy bỏ, hiện vật khen thưởng và tiền thưởng bị thu hồi trong các trường hợp sau đây:

+ Có hành vi gian dối trong việc kê khai công trạng, thành tích để được tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng;

+ Cung cấp thông tin sai sự thật hoặc làm giả hồ sơ, giấy tờ để đề nghị tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng;

+ Thảm định, xét, duyệt, đề nghị danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng trái quy định của pháp luật;

+ Có kết luận, quyết định, bản án của cơ quan có thẩm quyền về việc người đã được tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng có vi phạm, khuyết điểm dẫn đến không bảo đảm tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng trong khoảng thời gian tính thành tích hoặc liên quan đến công trình, tác phẩm là cơ sở để tước giải thưởng.

- Cá nhân được tặng danh hiệu vinh dự nhà nước mà bị kết tội bằng bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật và bị áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tù chung thân hoặc tử hình thì bị tước danh hiệu vinh dự nhà nước.

- Cá nhân được tặng danh hiệu “Anh hùng Lao động” thời kỳ kháng chiến, “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”, “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” mà bị kết tội bằng bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật về một trong các tội xâm phạm an ninh quốc gia hoặc tội khác bị áp dụng hình phạt tù chung thân hoặc tử hình hoặc tham gia hoạt động chống phá chế độ, Đảng, Nhà nước, đảo ngũ, phản bội, chiêu hồi mà bị chấm dứt hưởng chế độ ưu đãi theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng thì bị tước danh hiệu vinh dự nhà nước.

- Pháp nhân thương mại được tặng danh hiệu vinh dự nhà nước mà bị kết tội bằng bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật và bị áp dụng hình phạt đình chỉ hoạt động vĩnh viễn thì bị tước danh hiệu vinh dự nhà nước.

- Cá nhân, pháp nhân thương mại bị tước danh hiệu vinh dự nhà nước mà sau đó có bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật tuyên không có tội, miễn trách nhiệm hình sự hoặc không thuộc trường hợp bị tước danh hiệu vinh dự nhà nước thì được phục hồi và trao lại danh hiệu vinh dự nhà nước.

- Chủ tịch nước quyết định tước, phục hồi và trao lại danh hiệu vinh dự nhà nước.

- Người có thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thì có thẩm quyền hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã được xét tặng.

Luật giao Chính phủ quy định chi tiết thủ tục hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng, thu hồi hiện vật khen thưởng và tiền thưởng; thủ tục tước, phục hồi và trao lại danh hiệu vinh dự nhà nước.

## **8. Điều khoản thi hành**

**8.1. Hiệu lực thi hành:** Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2024.

## **8.2. Điều khoản chuyển tiếp**

Nhà nước tiếp tục công nhận và bảo hộ danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã được tặng hoặc truy tặng trước ngày 01/01/2024; các chế độ, quyền lợi kèm theo danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng được tiếp tục thực hiện theo quy định của pháp luật.

### **8.3. Khen thưởng tổng kết thành tích kháng chiến**

Kể từ ngày 01/01/2024, việc khen thưởng tổng kết thành tích kháng chiến được thực hiện như sau:

- Nhà nước tiếp tục xem xét, thực hiện, hoàn thành khen thưởng thành tích kháng chiến trong các cuộc kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc đối với cá nhân, tập thể, gia đình đủ điều kiện, tiêu chuẩn;

- Thực hiện tặng và truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang” đối với Thanh niên xung phong có thành tích trong các cuộc kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, hoàn thành nhiệm vụ, trung thành với cách mạng, có thời gian tại ngũ từ 02 năm trở lên. Thanh niên xung phong hy sinh trong khi làm nhiệm vụ trong các cuộc kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc đã được công nhận liệt sĩ thì được truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang”;

Luật giao Chính phủ quy định chi tiết trình tự, thủ tục xét tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang”; hướng dẫn việc thực hiện việc xem xét, thực hiện, hoàn thành khen thưởng thành tích kháng chiến trong các cuộc kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc đối với cá nhân, tập thể, gia đình đủ điều kiện, tiêu chuẩn; việc tặng và truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang”./.

#### **Nơi nhận:**

- Các Ban Đảng TU, VP TU;
- UBKT Tỉnh ủy;
- Các Ban của HĐND tỉnh, VPHĐND tỉnh;
- UBMTTQ& TCCTXH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Hội LG tỉnh; Đoàn LS tỉnh;
- Các tổ chức đại diện của DN, HTX;
- Báo cáo viên PL tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- Các DNNN thuộc tỉnh quản lý;
- Các DNNN trung ương đóng tại địa phương tương đương cấp tỉnh
- Phòng TP huyện, TP;
- Trang TTĐT STP, PBGDPL tỉnh (đăng tải);
- Lưu: XDKTTHPL&PBGDPL (VTM.Hiền)

để  
tuyên  
truyền

**SỞ TƯ PHÁP TỈNH TUYÊN QUANG**

